

## FERROVIT

### THÀNH PHẦN :

Mỗi viên nang mềm chứa :

Sắt Fumarate	162,00 mg
<i>Tương đương với Sắt nguyên tố</i>	<i>53,25 mg</i>
Acid Folic	0,75 mg
Vitamin B12	7,50 mcg

**Tá dược :** Vanillin, Aerosil 200, Lecithin, Sáp ong trắng, Dầu thực vật Hydro hóa, Dầu đậu nành, Gelatin, Glycerin, Carmoisin, Màu vàng Sunset, Ponceau 4R, Titan dioxyd, nước tinh khiết.

### CHỈ ĐỊNH :

Điều trị bệnh thiếu máu do thiếu sắt ở phụ nữ có thai, trẻ em, thanh thiếu niên, hay người lớn bị chảy máu bên trong như là chảy máu đường ruột hay trong các trường hợp nhất định như ung thư ruột kết và chảy máu do loét, người đang điều trị thẩm tách máu hay phẫu thuật dạ dày.

Dự phòng thiếu sắt và acid folic ở trẻ em là đối tượng cần bổ sung nhiều sắt để tăng trưởng và phát triển, ở thiếu nữ tại các giai đoạn hành kinh, ở phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ bị mất máu và ở phụ nữ mang thai cần nhiều sắt để tăng thể tích máu và sự phát triển của bào thai.

### LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG :

1 viên, ngày 1-2 lần sau khi ăn.

### CHỐNG CHỈ ĐỊNH :

Không sử dụng cho bệnh nhân có tiền sử bị dị ứng với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

### LƯU Ý VÀ THẬN TRỌNG :

Không nên chỉ định dùng acid folic cho đến khi loại bỏ được chứng thiếu máu ác tính qua chẩn đoán, do acid folic có thể làm giảm các biểu hiện huyết học, trong khi thiệt hại về thần kinh vẫn không được phát hiện.

### TÁC DỤNG PHỤ

Với liều trung bình ở người nhạy cảm hoặc dùng liều cao có thể dẫn đến buồn nôn, ban da, nôn, tiêu chảy, đau thượng vị, hoặc đỏ mặt và tứ chi. Táo bón, phân đen là những phản ứng phụ thường gặp ở các chế phẩm bổ sung sắt.

**Thông báo cho Bác sĩ các tác dụng phụ gặp phải khi sử dụng thuốc**

### SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ :

Tất cả các hoạt chất trong Ferrovit đều có thể sử dụng trong suốt thời gian mang thai và cho con bú.

### TÁC DỤNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC :

Chưa có báo cáo.

### TƯƠNG TÁC THUỐC

Sắt fumarate, kết hợp của hơn 200mg Vitamin C mỗi 30 mg sắt nguyên tố làm tăng sự hấp thu đường uống của sắt. Sự hấp thu đường uống của sắt và tetracyclin giảm khi dùng chung hai thuốc này với nhau. Sự hấp thu của các fluoroquinolon, levodopa, methyl dopa, và penicillamin có thể bị giảm để hình thành phức hợp ion sắt-quinolon. Sử dụng đồng thời thuốc kháng acid, thuốc kháng histamin H2 (cimetidin), hoặc ức chế bơm proton có thể làm giảm hấp thu của sắt. Sự đáp ứng với liệu pháp sắt có thể bị trì hoãn bởi chloramphenicol.

Acid folic có thể làm giảm nồng độ của phenytoin, và hiệu quả điều trị của raltitrexed.

Tác dụng của Vitamin B12 có thể giảm khi dùng đồng thời với chloramphenicol.

### QUÁ LIỀU VÀ ĐIỀU TRỊ

Sắt: Các triệu chứng quá liều có thể xuất hiện khi uống liều tối thiểu 20mg/kg. Nhiễm độc cấp tính sẽ gây ra các triệu chứng theo 4 giai đoạn như sau:

1. Trong vòng 6 giờ: đau bụng, hôn mê, khó thở, sốt, tăng đường huyết, hạ huyết áp, ngủ lịm, tăng bạch cầu, nhiễm acid chuyển hóa, phù phổi, sốc.
2. Nếu không gây tử vong liền thì các triệu chứng sẽ giảm trong vòng 12 đến 24 tiếng.
3. Các triệu chứng trở lại 12 đến 48 giờ sau khi uống vào bụng thay đổi và có thể bao gồm: bí đại, co giật, tử vong, tắc nghẽn mạch máu lan tỏa, tăng thân nhiệt, nhiễm acid chuyển hóa, phù phổi, sốc.
4. Nếu bệnh nhân vẫn còn sống, trong 2 đến 6 tuần sau khi uống vào bụng, hẹp môn vị hoặc hang vị, xơ gan, tổn hại thần kinh trung ương có thể xảy ra.

**Acid folic :** acid folic là dưỡng chất an toàn. Uống quá liều acid folic dẫn đến bồn chồn, liều lớn có thể làm thay đổi mô hình giấc ngủ và gây mất ngủ, độc tính của acid folic được liên kết với tương tác chuyển hóa của nó với vitamin B12.

**Vitamin B12 :** Vitamin B12 không độc hại, nhưng nó đôi khi có thể gây ra tiêu chảy và ngứa. Liều cao có thể làm trầm trọng thêm mụn trứng cá.

### BẢO QUẢN :

Bảo quản dưới 30°C ở nơi khô, tránh ánh sáng.

### TIÊU CHUẨN :

Nhà sản xuất

**HẠN DÙNG :** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

**ĐÓNG GÓI :** Hộp 10 vi x10 viên, Hộp 6 vi x 10 viên, Hộp 5 vi x 10 viên.

### LƯU Ý :

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Vui lòng không dùng thuốc sau ngày hết hạn

Vui lòng không dùng thuốc nếu có bất kỳ thay đổi đáng kể về cảm quan của viên nang.

Để xa tầm tay trẻ em.

### SẢN XUẤT CHO :

**MEGA LIFESCIENCES (AUSTRALIA) PTY. LTD.**

Victoria 3810, Úc.

**Bởi : MEGA LIFESCIENCES Public Company Limited**

384 Moo 4, Soi 6, Bangpoo Industrial Estate, Pattana 3 Road,

Praeksa, Mueang, Samutprakarn 10280, Thái Lan.